

KỊCH TÍNH TRƯỚC TÒA HÌNH

TP. NGUYỄN HỮU THỤY

Tòa hình là nơi trang nghiêm để xét xử tội phạm. Trong khung cảnh trang nghiêm đó, kịch tính bắt đầu từ những chiếc áo choàng của các thẩm phán, các luật sư. Thời các nho gia, đã có người học trò hỏi thầy: "Mũ cổn và áo chường phủ có ích gì cho đạo nhân?". Người thầy đã giảng giải khi kẻ sỹ mặc áo đó, mũ đó là đã được nhắc nhở là phải hành xử theo đạo nhân, phải hàn đông theo nhân, nghĩa lễ, trí, tín, vì "y phục khiến thế". Thời của chúng ta, khi choàng tấm áo thời La mã là cũng được nhắc nhở là phải hành đông theo lương tâm và luật pháp, vì "y phục khiến thế."

Trong khung cảnh trang nghiêm đó của những tấm áo choàng cổ thời La mã, những nhân vật trước tòa đã thể hiện vai kịch theo cung cách riêng của mình.

Thời còn đi tập sự luật sư, tôi nhớ có một ông chánh án tòa án thiếu nhi có một lối tuyên án rất đặc biệt, mang đầy kịch tính. Ông thẩm vấn các bị can thiếu nhi một cách rất nghiêm khắc, rồi tuyên án thí dụ như sau:

-Ba năm.

Rồi ông cúi xuống rất lâu, viết gì trong hồ sơ. Có thể là viết bản án, nhưng viết bản án thì không lâu đến thế. Một lúc sau ông mới ngẩng lên và tuyên án tiếp:

-Trại giáo hóa.

Nên nhớ là ba năm tù và ba năm trại giáo hóa khác nhau rất nhiều. Ba năm tù là ba năm trừng phạt và ba năm trại giáo hóa là ba năm giáo dục để các em thiếu nhi phạm pháp học nghề cà học chữ để chuẩn bị cho tương lai sau này. Xin cũng đừng liên tưởng đến trại cải tạo của Việt cộng vì nơi này chỉ là nơi hành xác các tù nhân, nhất là các tù nhân chính trị.

Tôi đã chứng kiến những giọt nước mắt trước tòa của các chị luật sư Nguyễn Thị Vui, Nguyễn Phước Đại. Tôi không biết các chị ấy khóc thật hay chỉ là những giọt nước mắt thương vay khóc mượn. Nhưng khóc thật hay chỉ là thương vay khóc mượn thì tài nhỏ lệ của các chị ấy trước tòa cũng đã diễn tả được hoàn cảnh thê thiết của bị can và cũng không ít thì nhiều ảnh hưởng đến phán quyết của tòa.

Tôi chưa thấy các anh luật sư khóc trước tòa bao giờ. Nhưng thôi cũng xin thông cảm cho các anh. Đàn ông con trai mà bù lu bù loa trước tòa thì nhiều khi lại phản tác dụng.

Tôi cũng có một người chú làm luật sư, luật sư Nguyễn Hữu Phú. Ông cũng là thầy tôi khi tôi tập sự luật sư trước khi đi lính. Chú cháu tôi đã nhiều lần tranh luận kịch liệt trước tòa. Người luật sư già cầm cặp kính lão run run. Có người khen chú cháu tôi đóng kịch hay quá Không, chúng tôi không đóng kịch. Chúng tôi đã tranh luận thật sự. Có chăng là tôi đã đóng trọn vai trò của một thẩm phán công tố và chú

tôi cũng đã đóng trọn vai trò của một luật sư biện hộ, một luật sư yêu nghề.

Không phải chỉ có các thẩm phán và luật sư có những vai diễn trước tòa mà những nhân viên tòa án và ngay cả những bị can cũng góp phần trình diễn.

Tôi có một anh tài xế. Bình thường tôi đi tòa, tôi đem theo một cái cặp đựng hồ sơ và những ghi chú cần thiết và tôi tự sách lấy, Nhưng trong những phiên tòa quan trọng, bao giờ anh tài xế cũng dành sách cặp cho tôi. Tôi cũng chiều. Anh ấy còn đeo cả súng lục nữa chứ. Thôi thì sự đóng kịch của anh tài xế cũng làm tăng thêm vẻ long trọng của phiên tòa.

Đối với các bị can, họ chẳng còn bụng dạ nào mà đóng kịch trước tòa, nhất là tòa hình nơi có thể dẫn đến việc tù tội, nhưng những phản ứng tự nhiên của họ đôi khi cũng diễn ra những hoạt cảnh bi hài.

Trước Tòa án Quân sự có một tội danh là tội bất phục tùng. Tất cả những người nam đến tuổi quân dịch mà không có lý do chính đáng để hoãn dịch và không trình diện nhập ngũ đều bị bắt giải tòa. Trong số những bị can bất phục tùng, có những người tuy là nam nhưng lại là những người đồng tính. Trước luật pháp họ là người nam nhưng giáng vẻ và cung cách của họ lại mang nhiều nữ tính, Họ cũng kẻ mắt, thoa môi. Cũng bớm ngực, bớm mông. Chỉ nhìn bàn tay thô kệch của họ mới biết họ không phải đàn bà. Được tòa tha bổng, họ cũng nhảy cõn lên hoặc lấy tay bịt

miệng trong cung cách rất chi là đàn bà. Có lần một bị can đồng tính ra tòa, giáng bở thiếu não, ngực bên thấp bên cao, Hỏi ra mới biết, bị can vì là nam nên bị giam chung với các nam quân phạm và đã bị các nam quân phạm này "xâm phạm tiết hạnh".

Trong những ngày giữ nhiệm vụ công tố, điều ám ảnh lớn nhất đối với tôi là phải dẫn tử tội ra pháp trường thi hành án, một nhiệm vụ pháp định của người ngồi ghế công tố. Hồi trẻ, những ngày còn đi tập sự luật sư, tôi đã có lần đại đột vào khám Chí hòa xem người ta xử tử hình. Tôi nghĩ người chết chắc cũng như những cảnh thấy trên màn bạc hay những vụ tai nạn lưu thông. Trên màn bạc thì sau khi chết trong vai diễn lại tiếp tục mặc quần áo đẹp vui chơi. Còn trong những vụ tai nạn giao thông, tôi cũng thấy máu đổ, xương gãy, đầu vỡ. Cảnh tuy có thương tâm thật đấy, nhưng là cảnh đã rồi, cũng chẳng làm gì khác được. Nhưng với một vụ xử bắn thi khác. Tử tù mấy phút trước còn đi đứng. Sau một loạt đạn của đội hành quyết, người của tử tù gập xuống, đầu nghẹo sang một bên. Rồi đến phát đạn ân huệ của người đội trưởng đội hành quyết, đầu của tử tù, đầu của người vừa chết, đung đưa, đung đưa. Nhìn cảnh tượng đó tôi không thể nào chịu nổi. Chiều hôm đó luật sư đoàn có tổ chức banquet, tôi có đến dự, nhưng chẳng thể ăn uống vui chơi gì được. Buổi xử bắn vẫn còn ám ảnh tôi. Tôi không thể nào quên được hình ảnh người đội trưởng đội hành quyết bắn phát đạn ân huệ vào đầu tử tội, đầu của người người vừa chết, lắc lư, lắc lư. Tuy bị

ám ảnh bởi hình ảnh khủng khiếp đó, nhưng sau này khi làm nhiệm vụ công tố, đôi lúc tôi vẫn phải đóng vai ông ác.

Với tư cách một thẩm phán công tố tôi thường tin tưởng ở sự từng trải và khả năng phán xét của những chánh thẩm. Bởi vậy sau khi tôi hỏi cung các bị can trước tòa để xem có đủ yếu tố của tội phạm hay không, và đào sâu vào những chi tiết để xem có những trường hợp gia trọng hay giảm khinh nào không, lời kết luận thông thường của tôi là "xin đề tuyền tòa". Tuy nhiên, nhiệm vụ của công tố không phải chỉ trình bày với tòa để có một bản án mà còn có một nhiệm vụ răn đe những kẻ mưu toan phạm pháp trong tương lai. Để làm công việc này, trong nhiều vụ án, nhất là trong những vụ án lớn, tôi thường phải dài giọng. Trong một vụ, sau khi phân tích những tình tiết của vụ án, tôi đã kết luận:

"Năm xưa Hàn Tín đã phải chém đầu Ân Cáo để giữ nghiêm quân lệnh thì bây giờ vì sự an nguy của xã hội quý ngài cũng không thể nào hành động khác. Những bị can trọng yếu trong vụ án này đều đáng chết. Trong những trường hợp đó, xin quý ngài lên những bản án tử hình."

Tôi ngồi xuống. Khi các luật sư bắt đầu biên hộ, tôi nhìn xuống hàng ghế bị can, thấy ba cái cẳng được khiêng ra khỏi phong xử, đặt lên xe cứu thương. Tôi không biết các bị can ngất thật hay chỉ là màn giàn cảnh để gợi lòng thương cảm của tòa. Dù sao với cảnh tượng đó, mục đích răn đe của công tố viện đã được thực hiện.

Khi tòa tạm đình, mấy ông nhà báo Xúm lại hỏi tôi; " Ông xin án tử hình những bị can nào thế." Tôi trả lời là những kết luận của tôi trước tòa thì quý vị đã nghe cả rồi. Xin miễn nhắc lại."

Tôi đã chém một nhát vào thỉnh không nhưng mấy ông ký giả lại muốn có một cái gì cụ thể để đăng báo nên đã gắng hỏi rồi những bị can trọng yếu mà tôi đề cập đến là ai. Việc thẩm định ai là những bị can trọng yếu là việc của tòa. Tôi không biết nên không noi.

Ấy vậy mà báo chí Sài Gòn ngày hôm sau đều chạy tám cột là ủy viên chính phủ đã xin bốn án tử hình với tên được nêu rõ mà các ông nhà báo đã tự ý chọn ra. Ngày hôm ấy mẹ tôi đã xem báo và trách sao con ác quá vậy. Tôi lại phải giải thích là tội ác của mấy ông nhà báo chứ không phải là tội ác của tôi. Nỗi oan này không phải là của một bị can mà của một thẩm phán công tố.

Nỗi oan uống đã theo tôi đến tận đất Mỹ. Một lần có cô em họ, luật sư Nguyễn Thị Minh Hà, từ Úc sang chơi và mời tôi đi ăn. Trong dịp này cô Hà đã giới thiệu một người bạn với tôi: "Đây à người mà anh đã xin tòa án tử hình năm xưa." Một lần nữa tôi lại phải đổ tội cho mấy ông nhà báo để minh oan.

Trong vụ án ồn ào kể trên đã không có án tử hình nào được tuyên nhưng trong một vụ khác kém ồn ào hơn, cũng do tôi ngồi công tố, thì tòa đã tuyên án tử hình một bị can. Tuy nhiên điều mà tôi lo ngại

là phải dẫn tử tội ra pháp trường vẫn không xảy ra. Đệ sau này, tôi muốn nói là từ ngày tôi tham dự vào đội ngũ thẩm phán công tố không có vụ hành hình nào được thi hành.

Theo thủ tục, mỗi khi có án tử hình, tử tội có quyền làm đơn xin ân xá. Trong trường hợp tử tội không làm đơn thì công tố viện có bổn phận làm hồ sơ ân xá đệ trình lên văn phòng tổng thống. Nhưng những hồ sơ này nằm im trên bàn tổng thống, chẳng bao giờ được cứu xét. Những đơn này không được chấp nhận và cũng không bị bác bỏ chắc cũng có lý do. Không chấp nhận như một lưỡi gươm dơ lên để răn đe những kẻ đang mưu toan phạm pháp, nhưng cũng không bị bác bỏ và như vậy tử tội sẽ chưa phải bị hành hình. Việc trì hoãn hành hình mà trì hoãn đến vô tận. Phải chăng đó là đặc tính dơ cao đánh sể của nền pháp chế Việt nam Cộng hòa?